

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ
Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN**

Số: 1705 /YDCT-VP
V/v mời báo giá xe ô tô chuyên dùng
thuộc lĩnh vực y tế

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Các Đơn vị/Nhà cung cấp tại Việt Nam

Cục Quản lý Y Dược cổ truyền, Bộ Y tế có nhu cầu mua sắm xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế. Để có cơ sở xây dựng dự toán, giá gói thầu, Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền kính mời các đơn vị/nhà cung cấp có nhu cầu quan tâm, báo giá xe ô tô 07 chỗ 02 cầu, với những nội dung sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Cục Quản lý Y Dược Cổ truyền, Bộ Y tế - Địa chỉ: Tầng 3, Nhà B trụ sở Bộ Y tế, 138A phố Giảng Võ, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại: Văn phòng Cục Quản lý Y, Dược cổ truyền, Tầng 3, Nhà B trụ sở Bộ Y tế, 138A phố Giảng Võ – Phường Giảng Võ – thành phố Hà Nội. Thông tin liên hệ khi cần: ông Phạm Việt Dũng, chuyên viên Văn phòng Cục, số điện thoại: 0917841039.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

- Từ ngày 22/10/2025 đến trước 17h00 ngày 24/10/2025;
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá..

5. Nội dung yêu cầu báo giá: Theo phụ lục chi tiết đính kèm. Báo giá yêu cầu chào mức giá tối đa, phải được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai trong trường hợp báo giá có nhiều trang.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của các Quý Đơn vị/Nhà cung cấp và gửi báo giá về các nội dung trên đến Cục quản lý Y, Dược Cổ truyền đảm bảo thời gian quy định.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cục Quản lý YDCT (đề đăng tải);
- Lưu: VT, VP (02 bản).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Trịnh Thị Diệu Thường

PHỤ LỤC
DANH MỤC, SỐ LƯỢNG VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Kèm theo Công văn số 1705 /YDCT-VP ngày 22/10/2025)

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
	XE Ô TÔ 07 CHỖ 02 CẦU	Chiếc	01	
I	YÊU CẦU CHUNG			
1.	Năm sản xuất			2025
2.	Chất lượng – Tình trạng			Mới 100% - Chưa qua sử dụng
3.	Màu sắc ngoại thất			Đen
4.	Kích thước tổng thể (D x R x C)			4795 x 1855 x 1835 mm
5.	Chiều dài cơ sở			2745 mm
6.	Khoảng sáng gầm xe			279 mm
7.	Dung tích bình nhiên liệu			80L
II	NGOẠI THẤT			
8.	Cụm đèn trước			- Đèn chiếu gần: LED - Đèn chiếu xa: LED
9.	Công nghệ đèn			- Đèn chiếu sáng ban ngày: Có - Hệ thống điều khiển đèn tự động: Có - Hệ thống cân bằng góc chiếu: Tự động - Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có
10.	Cụm đèn sau			- Cụm đèn sau: LED - Đèn báo phanh trên cao: LED - Đèn sương mù (Trước/sau): Có
11.	Gương chiếu hậu ngoài			- Chức năng điều chỉnh điện: Có - Chức năng gập điện: Có - Tích hợp đèn báo rẽ: Có
12.	Màu			Cùng màu với thân xe
13.	Chức năng sấy kính sau			Có
14.	Ăng ten			Dạng vây cá
15.	Tay nắm cửa ngoài xe			Mạ Crôm

C. N
 QUẢN LÝ
 ĐƯỢC
 TRUYỀN
 Y TẾ

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
III	NỘI THẤT			
16.	Tay lái			- Loại tay lái: 3 chấu - Chất liệu: Bọc da, ốp gỗ, mạ bạc - Nút bấm điều khiển tích hợp: Điều chỉnh âm thanh, màn hình hiển thị đa thông tin, đàm thoại rảnh tay - Điều chỉnh: Chỉnh tay 4 hướng - Tích hợp lấy chuyển số - Trợ lực tay lái: Thủy lực biến thiên theo tốc độ
17.	Gương chiếu hậu trong			Chống chói tự động
18.	Tay nắm cửa bên trong			Mạ Crôm
19.	Cụm đồng hồ			Loại đồng hồ: Optitron
20.	Màn hình hiển thị đa thông tin			Có (màn hình màu TFT 4.2")
21.	Đèn báo chế độ Eco			Có
22.	Chức năng báo lượng tiêu thụ nhiên liệu			Có
23.	Chức năng báo vị trí cần số			Có
24.	Chức năng điều chỉnh độ sáng của cụm đồng hồ			Có
25.	Chất liệu bọc ghế			Ghế da
26.	Ghế trước			- Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện 08 hướng - Điều chỉnh ghế hành khách: Chỉnh điện 08 hướng
27.	Ghế sau			- Hàng 2: Gập lưng ghế 60:40 một chạm, chỉnh cơ 04 hướng - Hàng 3: Ngả lưng ghế, gập 50:50 sang 02 bên
28.	Hệ thống điều hoà			Tự động 02 vùng
29.	Hệ thống âm thanh			- Màn hình giải trí đa phương tiện: Màn hình cảm ứng 9" kết nối không dây AC-AA - Số loa: 11 JBLs

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
30.	Kết nối USB/Bluetooth, điều khiển bằng giọng nói, đàm thoại rảnh tay			Có
31.	Kết nối điện thoại thông minh			Có
32.	Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm			Có
33.	Khóa cửa điện			Có
34.	Chức năng khóa cửa từ xa			Có
35.	Cửa sổ điều chỉnh điện			Có (1 chạm, chống kẹt tất cả các cửa)
36.	Cốp điện			Có
37.	Hệ thống điều khiển hành trình			Có
IV	VẬN HÀNH			
38.	Động cơ			- Loại động cơ: 2TR-FE (2.7L) - Loại nhiên liệu: Xăng - Dung tích xy lanh: 2694 cm³ - Loại xy lanh: 4 xy lanh thẳng hàng - Công suất tối đa kw(hp)@rpm: 122 (164)/5200 Hp/(vòng/ phút) - Mô men xoắn tối đa Nm@rpm: 245/4000 Nm
39.	Hệ thống truyền động			Dẫn động 2 cầu bán thời gian, gài cầu điện tử
40.	Hộp số			Số tự động 6 cấp
41.	Hệ thống treo (Trước/Sau)			Độc lập, tay đòn kép với thanh cân bằng/Phụ thuộc, liên kết 4 điểm
42.	Vành & kích thước lốp			265/60R18
43.	Hệ thống phanh (Trước/sau)			Đĩa tản nhiệt/Đĩa
44.	Tiêu chuẩn khí thải			Euro 5
V	AN TOÀN CHỦ ĐỘNG			
45.	Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)			Có
46.	Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)			Có

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật yêu cầu tối thiểu
47.	Hệ thống phân phối lực phanh điện tử (EBD)			Có
48.	Hệ thống cân bằng điện tử (VSC)			Có
49.	Hệ thống kiểm soát lực kéo chủ động (A-TRC)			Có
50.	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)			Có
51.	Đèn báo phanh khẩn cấp (EBS)			Có
52.	Camera			Camera 360
53.	Cảm biến trước			Có
54.	Cảm biến sau			Có
55.	Cảm biến góc trước			Có
56.	Cảm biến góc sau			Có
57.	Hệ thống cảnh báo điểm mù (BSM)			Có
58.	Hệ thống cảnh báo phương tiện cắt ngang khi lùi (RCTA)			Có
VI	AN TOÀN BỊ ĐỘNG			
59.	Túi khí người lái & hành khách phía trước			Có
60.	Túi khí bên hông phía trước			Có
61.	Túi khí rèm			Có
62.	Túi khí đầu gối người lái			Có